ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23/2016/QĐ-UBND	*Tuy Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBDT-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 272/TTr-SNV ngày 06/6/2016 và đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 135/TTr-BDT ngày 13/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016 và thay thế Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban dân tộc tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Trà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh)*

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng của Ban Dân tộc

1. Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2. Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân tộc và nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc;

c) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban.

2. Chủ trì xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị của Ban theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo các văn bản quy định về quan hệ, phối hợp công tác giữa Ban Dân tộc với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý

nhà nước được giao cho đồng bào dân tộc thiểu số; chủ trì, phối hợp vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng biển đảo, vùng căn cứ địa cách mạng và công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề dân tộc khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; lựa chọn đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc ở vùng dân tộc thiểu số trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc cấp huyện và công chức được bố trí làm công tác dân tộc đối với các huyện chưa đủ điều kiện thành lập Phòng Dân tộc và công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc được phân công theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc theo chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

10. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số và những vấn đề khác về dân

tộc xem xét trình và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

13. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm cơ cấu thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định của pháp luật; biểu dương, tuyên dương học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số đạt kết quả cao trong các kỳ thi.

14. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban theo hướng dẫn chung của Ủy ban Dân tộc và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

17. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban

1. Lãnh đạo Ban Dân tộc có Trưởng Ban và không quá 03 Phó Trưởng Ban.

a) Trưởng Ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban;

b) Phó Trưởng Ban là người giúp Trưởng Ban chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng Ban vắng mặt hoặc khi cần thiết một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban gồm:

a) Văn phòng Ban Dân tộc.

b) Thanh tra Ban Dân tộc.

c) Phòng Chính sách Dân tộc.

d) Phòng Kế hoạch Tổng hợp.

đ) Phòng Tuyên truyền và Địa bàn.

Điều 4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức trong các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Ban Dân tộc tỉnh phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh, phẩm chất, năng lực, sở trường của công chức nhà nước theo quy định.

Điều 5. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Dân tộc

1. Văn phòng Ban Dân tộc:

a) Chức năng: Tham mưu giúp Trưởng Ban về công tác tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, thông tin, tổng hợp, thi đua - khen thưởng, hành chính quản trị,cải cách hành chính, văn thư - lưu trữ, điều phối hoạt động của Ban Dân tộc theo chương trình, kế hoạch công tác và công tác khác trong nội bộ cơ quan Ban Dân tộc.

Thực hiện các công tác khác do Trưởng Ban giao.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Chánh Văn phòng, không quá 02 Phó Chánh Văn phòng và công chức chuyên môn, nhân viên giúp việc.

2. Thanh tra Ban Dân tộc:

a) Chức năng: Tham mưu giúp Trưởng Ban thực hiện thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định

của pháp luật; tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, rà soát, hệ thống hoá, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và việc thực hiện pháp luật thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

Thực hiện các công tác khác do Trưởng Ban giao.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Chánh Thanh tra, không quá 02 Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên.

3. Phòng Chính sách Dân tộc:

a) Chức năng : Tham mưu giúp Trưởng Ban xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về chính sách dân tộc thuộc thẩm quyền; tổ chức triển khai thực hiện các chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; Thực hiện các chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc với các ngành liên quan; Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện chính sách dân tộc thuộc phạm vi quản lý của Ban. Theo dõi công tác bình đẳng giới đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các công tác khác do Trưởng Ban giao.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

4. Phòng Kế hoạch Tổng hợp:

a) Chức năng: Tham mưu giúp Trưởng Ban xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, quy hoạch, chiến lược công tác dân tộc và các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, quy hoạch, chiến lược công tác dân tộc và các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc phạm vi quản lý.

Thực hiện các công tác khác do Trưởng Ban giao.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

5. Phòng Tuyên truyền và Địa bàn:

a) Chức năng: Tham mưu giúp Trưởng Ban tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; các hoạt động giao lưu văn hoá các dân tộc trong và ngoài tỉnh. Theo dõi, tổng hợp tình hình đời sống, văn hóa xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các công tác khác do Trưởng Ban giao.

b) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao, Trưởng Ban Dân tộc có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Ban phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước.

Việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức, nhân viên thuộc Ban Dân tộc thực hiện theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý của Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc thì Trưởng Ban Dân tộc phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Trà